TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/ HS-ST
Ngày: 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng
-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Trước
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen
-***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:*** Ông Lê Tây Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 51/ 2018/ TLST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với:

-*Bị cáo*: Đặng Trung T, sinh năm:1983, tại Vĩnh Long.
Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T, sinh năm: 1962 và bà Bùi Thị C, sinh năm: 1962; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm: 1987; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2018 và có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại:* Lương Văn H, sinh năm: 1968 (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện H, tỉnh L.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1.Lương Văn H, sinh năm: 1978 (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện H, tỉnh L.

2.Nguyễn Minh T, sinh năm: 1979 (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T

-*Người làm chứng:*
Phạm Hoàng V, sinh năm:1981(Có mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã K, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 17/8/2018, Đặng Trung T, sinh năm: 1983, ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L và Nguyễn Minh T, sinh năm: 1979, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T cùng làm chung Công ty TNHH Phước Thành IV thuộc ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L. Sau khi đi nhậu cùng một số người bạn ở xã T, huyện B, tỉnh L, T chở T về trên xe mô tô biển số 84 L1 – 454.03 của Thảo chạy ngang qua Công ty TNHH T IV, T kêu T chạy xe vào Công ty TNHH T IV để ứng tiền và tìm Lương Văn H (Dũng Đìa), sinh năm: 1968, ấp L, xã H, huyện H, tỉnh L để hỏi nguyên nhân H đánh thằng S làm chung Công ty. T chở T đến trước cổng bảo vệ của Công ty TNHH T IV và đậu xe, T đi vào trong kho gạo tìm P để ứng tiền nhưng không gặp. T nhìn thấy H, T hỏi anh H (H) làm gì đánh anh em làm chung hoài vậy, giữa H và T xảy ra cự cải, H điện thoại cho Lương Văn H, sinh năm: 1978 em của H, một lúc sau H chạy xe đến. T và H xảy ra cự cải dẫn đến H và T đánh nhau, H dùng nón bảo hiểm đánh 2 cái về phía T trúng một cái vào đầu nhưng không gây thương tích, T cũng dùng nón bảo hiểm đánh lại H. Sau đó T bỏ chạy qua bên kia lộ đối diện Công ty, lúc này T nhớ lại dưới yên xe của T có 01 con dao Thái Lan cán bằng gỗ dài 20cm, lúc sáng T mua gà mở yên xe lấy tiền trả T nhìn thấy nên chạy lại chiếc xe của T lấy chìa khóa trên ổ khóa xe mở yên xe lấy con dao, T can ngăn nhưng không được. T lấy dao rượt H, H thấy vậy lên xe bỏ chạy, lúc này T quay lại chỗ của H và nghĩ rằng H kêu H lại đánh T nên T cầm dao đâm H, nhát thứ nhất và thứ hai đâm không trúng do H đở được, tiếp tục T đâm nhát thứ ba trúng phần bụng bên phải làm H té ngã về phía sau và dùng chân đạp trúng vay của H, rút dao và ném bỏ gần đó. H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L từ ngày 17/8/2018 đến ngày 27/8/2018 thì xuất viện về nhà.

Ngày 18/8/2018 Lương Văn H có đơn yêu cầu xử lý hình sự và đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật.

Theo kết luận giám định pháp y số: 121/KLPY ngày 17/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Vết thương thấu bụng phải kích thước 4 x 0.3 cm gây thủng hổng tràng, thủng mạc treo hồi tràng được phẫu thuật điều trị. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Lương Văn H là 49%.

Đối với Lương Văn H có hành vi đánh nhau với T nhưng không gây thương tích cho T, Công an huyện Long Hồ đã xử lý về hành vi đánh nhau với số tiền phạt là 750.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, chi phí đi lại và tiền ăn, tiền mất thu nhập là 37.728.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nhưng hiện tại bị cáo chưa có tiền bồi thường cho bị hại.

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về nuôi con. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tiền viện phí, tiền thuốc, chi phí đi lại, tiền ăn uống, tiền mất thu nhập số tiền 37.728.000 đồng.

Bị hại Lương Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, chi phí đi lại, tiền ăn uống, tiền mất thu nhập số tiền 37.728.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ của bị hại 01 cái áo thun, bị hại không có yêu cầu được nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ vẫn giữ quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Trung T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Trung T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Trung T từ 06 đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11,5cm đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay màu đen, có một vết rách hình chữ V dưới phần bụng có cạnh dài 1,3cm x 1,4cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Hồ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 37.728.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 1.886.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 17/8/2018 Đặng Trung T, sinh năm 1983. Tại Công ty TNHH T IV thuộc ấp L, xã H, huyện H, tỉnh L. Sau khi cự cải với Lương Văn H và Lương Văn H, bị cáo Đặng Trung T đã dùng dao Thái Lan bằng cán gỗ dài 20cm là hung khí nguy hiểm đâm vào phần bụng bên phải của H, vết thương thấu bụng phải kích thước 4 x 0.3 cm gây thủng hổng tràng, thủng mạc treo hồi tràng được phẩu thuật điều trị. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho H là 49%.

Hành vi của Đặng Trung T đã phạm vào tội " Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là hoàn toàn đúng.

[3].Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó cần phải có một hình phạt thích đáng để có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4].Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5].Về xử lý vật chứng: Đối với con dao cán gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11,5cm đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo dùng để đâm bị hại nên tịch thu tiêu hủy; 01 áo thun ngắn tay màu đen, có một vếch rách hình chữ V dưới phần bụng có cạnh dài 1,3cm x 1,4cm của bị hại, bị hại không có yêu cầu được nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc: 20.728.000 đồng, chi phí đi lại, tiền ăn: 7.000.000 đồng, tiền mất thu nhập: 10.000.000 đồng. Tổng số tiền là 37.728.000 đồng. Xét thấy đây là những chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại. Do đó nên công nhận sự thỏa thuận này.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Trung T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Đặng Trung T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 17/9/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2017, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11,5cm đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay màu đen, có một vếch rách hình chữ V dưới phần bụng có cạnh dài 1,3cm x 1,4cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Hồ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Đặng Trung T bồi thường cho bị hại Lương Văn H tiền viện phí, tiền thuốc, chi phí đi lại, tiền ăn uống, mất thu nhập là 37.728.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Trung T nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 1.886.400 đồng (Một triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn, bốn trăm đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Công an huyện Long Hồ;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng